

Số: 19/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 152/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà Trịnh Thị A, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trương Vi V, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 1528, quyền số 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/05/2025).

- *Bị đơn*: Bà Trần Thụy Uyên N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1992; địa chỉ: C P, phường L, Tp., tỉnh Lâm Đồng (nay là C P, Phường C B, tỉnh Lâm Đồng). (Theo Hợp đồng uỷ quyền số 1503/2025/CCGD ngày 25/7/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thụy Uyên N đồng ý và có trách nhiệm trả số tiền hui cho bà Trịnh Thị A tổng số tiền là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian trả: kể từ khi Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Bà Trần Thụy Uyên N phải nộp số tiền án phí của vụ án là 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo quy tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại cho bà Trịnh Thị A số tiền tạm ứng án phí là 9.900.000 đồng (*chín triệu chín trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0006804 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Huoai, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (02);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng(01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hà Giang